TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HS-PT
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 935/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Trần Văn C phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1963; nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Xóm 21, xã H1, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Nguyên trưởng xóm 21; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị H2 (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Nguyễn Thị M; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1952; nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Xóm 22, xã H1, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng xóm 22; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Đ; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm

1986; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/1982, Công an huyện H ra lệnh tạm tha liên quan đến hành vi chứa chấp tiêu thụ tài sản xã hội chủ nghĩa; Ngày 06/5/1997, Công an huyện H xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi chiếm giữ tài sản của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2020 đến ngày 11/9/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962; nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Xóm 13, xã H1, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng xóm 13, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 21/6/2021; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Mai Thị T3; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung Kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Tại xóm 2A:

Lần thứ nhất: Ngày 20/4/2011, Uỷ ban nhân dân (UBND) xã H1 tạm giao cho xóm 2A diện tích 540m^2 đất tại thửa 201, tờ bản đồ số 5 để xây dựng nhà văn hóa. Quá trình triển khai xây dựng nhà văn hóa, Đồng Đức T4 (Bí thư), Đào Văn D (Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm) triệu tập họp Chi bộ, họp các ban ngành của xóm và toàn thể nhân dân xóm 2A thống nhất nội dung: Để có kinh phí xây dựng nhà văn hoá ngoài nguồn đóng góp của nhân dân sẽ cho gia đình ông Trần Văn T5, sinh năm 1967, công dân xóm 2A, đấu thầu dài hạn 125m² đất thuộc đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa (gồm chiều rộng 5m theo mặt đường xóm và chiều dài 25m) lấy 180 triệu đồng. Ngày 03/7/2012, Đào Văn D (đại diện chính quyền xóm) nhận 180 triệu đồng của ông T5, sau đó Đồng Đức T4, Đào Văn D và đại diện chính quyền xóm đo đạc, cắm mốc giao đất cho ông T5. Số tiền nhận của ông T5 được sử dụng để xây dựng nhà văn hóa.

Lần thứ hai: Tháng 4/2013, Đào Văn D chết, Trần Văn T6 được bầu là xóm trưởng, lúc này nhà văn hóa mới xây dựng xong phần thô, chưa làm mái và bị dừng lại vì hết kinh phí. Khoảng giữa tháng 7/2013, Đồng Đức T4 chủ trì, tổ chức họp Chi bộ bàn bạc, thống nhất giao cho Trần Văn T6 (xóm trưởng) xây dựng kế hoạch, tìm nguồn kinh phí để hoàn thiện nhà văn hoá. Căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Trần Văn T6 chủ trì, tổ chức họp ban kiến thiết gồm 07 người

trong đó có Đồng Đức T4 thống nhất nội dung tiếp tục cho ông T5 đấu thầu dài hạn diện tích 3mx25m đất thuộc diện tích đất được giao xây dựng nhà văn hóa, vị trí liền kề với thửa đất ông T5 đấu thầu năm 2012 lấy số tiền 120 triệu đồng mọi người đồng ý, sau đó ông T5 nhận đất và dựng nhà làm xưởng mộc.

Toàn bộ số tiền 300 triệu đồng thu được từ việc cho ông T5 đấu thầu dài hạn 02 thửa đất, xóm đã sử dụng để xây dựng nhà văn hóa.

Ngày 10/9/2013, UBND huyện H có Kết luận thanh tra đối với những vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai tại xã H1, trong đó có xóm 2A. Ngày 21/11/2013, Trần Văn T6 đại diện chính quyền xóm viết giấy thỏa thuận với ông T5 nội dung chuyển từ đấu thầu dài hạn thửa đất 3mx25m sang đấu thầu đất hàng năm, số tiền 120 triệu đồng C3 quyền xóm mượn của ông T5 và sẽ trả theo lãi suất Ngân hàng, tiền lãi suất Ngân hàng, tiền thuê đất hàng năm là cân đối nhau nên xóm không phải trả tiền lãi cho ông T5 và ông T5 không phải trả tiền thuê đất cho xóm, khi nào xóm trả được tiền cho ông T5 thì ông T5 có trách nhiệm trả lại mặt bằng trên.

Hiện tại, gia đình ông T5 đang sử dụng thửa đất đã đấu thầu năm 2012, 2013 xây dựng nhà ở cấp 4 và làm xưởng sản xuất gỗ. Cơ quan an ninh điều tra (ANĐT) tiến hành định giá, xác định giá trị 50.000 đồng/m^2 x 200m^2 = 10.000.000 đồng. Hiện ông T5 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ).

Ngày 11/01/2021, Đồng Đức T4 và Đào Văn T6 đã tích cực tác động C3 quyền xóm kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân, chính quyền xóm 2A đã quyên góp được 120 triệu đồng trả lại cho ông T5 để khắc phục hậu quả của việc cho đấu thầu đất năm 2013. Ông T5 đã bàn giao lại đất và tự nguyện để lại toàn bộ lán đã làm trên diện tích đất này để xóm sử dụng.

2. Tại xóm 12:

Ngày 27/10/2010, UBND xã H1 tạm giao cho xóm 245m^2 đất tại thửa 139 tờ bản đồ số 13 để xây dựng Nhà văn hóa xóm. Tháng 11/2010, Trần Xuân N2 - Bí thư Chi bộ chủ trì họp cùng Vũ Văn N3 - Phó bí thư Chi bộ, Trưởng xóm bàn bạc, thống nhất nội dung: Do thửa đất UBND xã giao cho xóm xây dựng nhà văn hóa tiếp giáp với xóm 11, không nằm ở trung tâm xóm và diện tích hạn chế, vì vậy, xóm sẽ đổi thửa đất trên lấy thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Trần Văn T7, sinh năm 1965 là công dân xóm 12 đang trồng màu và trồng lúa để xây dựng nhà văn hóa.

Sau đó, Trần Xuân N2 tổ chức họp Chi bộ, Vũ Văn N3 tổ chức họp Trưởng các ban ngành, họp toàn thể nhân dân thông báo, triển khai nội dung đổi thửa đất số 139 tờ bản đồ số 13 cho gia đình ông T7, mọi người nhất trí. Ngày 25/02/2011, Vũ Văn N3 chủ trì, tham gia có Trần Xuân N2, ông Đỗ Văn H4 - Phó trưởng xóm cùng ông T7 và vợ là bà Nguyễn Thị L thống nhất: Gia đình ông T7 đổi cho xóm 485m^2 đất trồng lúa ở thửa số 34 và 144m^2 đất trồng màu ở

thửa số 35 đều thuộc tờ bản đồ 14 để lấy 245m^2 tại thửa 139 tờ bản đồ số 13 xã đã giao cho xóm xây dựng nhà văn hóa.

Sau khi đổi đất xong, cấp ủy, chính quyền xóm bàn bạc thấy thửa đất xóm đổi cho ông T7 nằm ở mặt đường liên xóm, thuận tiện cho việc canh tác, sản xuất và có giá trị kinh tế cao hơn, nên đã trao đổi đề nghị ông T7 trả thêm cho xóm 150 triệu đồng, ông T7 đồng ý. Ngày 08/3/2011, Vũ Văn N3 triệu tập họp nhân dân xóm có Trần Xuân N2 tham gia, mục đích triển khai các nội dung thống nhất trong cấp ủy đồng thời thống nhất mức đóng góp của nhân dân, số tiền thu của ông T7 và bầu ban kiến thiết xây dựng nhà văn hóa. Ngày 15/5/2011, chính quyền xóm và gia đình ông T7 lập biên bản về việc đổi, Vũ Văn N3, Trần Xuân N2 ký biên bản. Ngày 10/7/2011, Vũ Văn N3, Trần Xuân N2 đại diện chính quyền xóm nhận 150 triệu đồng của ông T7. Toàn bộ số tiền đã sử dụng xây dựng nhà văn hóa.

Hiện tại, ông T7 sử dụng thửa đất để trồng cây cảnh và chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT tiến hành định giá, kết quả: Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 13, diện tích 245m^2, quy hoạch là đất cơ sở giáo dục giá trị 73.500.000 đồng; Thửa đất số 34, 35, tờ bản đồ số 14, diện tích 635m^2 quy hoạch là đất trồng màu, trồng lúa, giá trị 31.750.000 đồng. Như vậy, theo kết quả định giá thì số tiền chênh lệch của hai thửa đất là 41.750.000 đồng.

Ngày 12/12/2020, Trần Xuân N2 và Vũ Văn N3 cùng nhau đóng góp 150 triệu đồng hoàn trả lại cho gia đình ông T7 để khắc phục hậu quả. Ông T7 nhận tiền đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân N2, Vũ Văn N3.

3. Tại xóm 13:

Tháng 8/2013, Đỗ Xuân N4 - Bí thư Chi bộ triệu tập chủ trì họp Chi bộ tại nhà văn hóa xóm về việc đổ đường bê tông xóm. Tại buổi họp Đỗ Xuân N4 đưa ra ý kiến và được các đảng viên đồng ý thống nhất: Để đổ bê tông đường nội đồng xóm sẽ thu tiền đóng góp của nhân dân và dự kiến bán 93m^2 đất ruộng tại thửa đất 129, tờ bản đồ 20 và 50m^2 đất mương tại tờ bản đồ số 20 để lấy kinh phí. Ngày 28/8/2013, Trần Văn C - Trưởng xóm chủ trì, tổ chức họp trưởng các ban ngành, ngày 13/9/2013 họp nhân dân trong xóm triển khai nội dung trên. Hộ ông Hoàng Văn S, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1964 là các hộ giáp ranh thửa đất đã nhất trí mua 93 m^2 đất ruộng với số tiền là 55 triệu đồng; hộ bà Trần Thị T8, sinh năm 1970 ở bên cạnh cũng nhận mua 50m^2 đất mương thủy lợi nội đồng với số tiền là 120 triệu đồng. Ngày 30/11/2013, bà Nguyễn Thị T9 thành viên ban kiến thiết xây dựng xóm 13 nhận đủ số tiền của ông M1, ông S và bà T8. Sau đó, Trần Văn C đo đạc, cắm mốc bàn giao đất cho ông S 75m^2, ông M1 18m^2 và bà T8 50m^2. Toàn bộ số tiền bán đất xóm 13 sử dụng đổ đường bê tông.

Hiện tại ông S, ông M1 và bà T8 đã xây nhà ở trên diện tích đất đã mua của xóm. Các thửa đất trên đều chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT tiến hành định giá tài sản đối với các thửa đất, ngày 19/01/2021 Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất hộ ông S và hộ ông M1 đang sử dụng nguồn gốc đất ruộng có giá trị 4.650.000 đồng; thửa đất hộ bà T8 nguồn gốc đất giao thông thủy lợi, không định giá được vì Nhà nước không quy định giá đối với loại đất này.

4. Đối với xóm 15:

Năm 2012, xóm 15 UBND xã H1 được giao làm "điểm" về xây dựng nông thôn mới. Do nhu cầu cần kinh phí để xây dựng các công trình phúc lợi của xóm sớm hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy, chính quyền xóm đã tổ chức họp ban ngành, Chi ủy, Chi bộ để bàn bạc thống nhất cho đấu thầu không thời hạn thửa đất (thực chất là bán đất) nhà kho đội cũ (nguồn gốc là đất cơ sở giáo dục) có diện tích 108m^2 tại thửa 35 tờ bản đồ số 24. Cụ thể: Tháng 6/2012, Phạm Thị O khi đó là Trưởng xóm chủ trì họp các ban ngành, đoàn thể tham dự có Nguyễn Huy T - Bí thư Chi bộ, tại đây Phạm Thị O đưa ra ý kiến cho đấu thầu dài hạn thửa đất nhà kho đội cũ để lấy tiền xây dựng được các thành phần tham dự nhất trí. Tiếp đó, Nguyễn Huy T chủ trì họp Chi ủy, Chi bộ xóm, Phạm Thị O tham gia họp và có báo cáo việc cho đấu thầu không thời hạn đất nhà kho đội cũ, các Đảng viên nhất trí, tuy nhiên vì biết việc tự ý cho đấu thầu đất là vi phạm pháp luật nên Chi bộ đã thống nhất không đưa nội dung trên vào Nghị quyết của Chi bộ.

Sau đó, Phạm Thị O chủ trì tổ chức họp nhân dân triển khai nội dung, cụ thể xóm cho nhân dân trong xóm đấu thầu không thời hạn nhà kho đội cũ, diện tích 108m², giá khởi điểm là 100 triệu đồng, ai trả giá cao nhất là người trúng thầu, người tham gia đấu thầu phải đặt cọc trước 05 triệu đồng, mọi người tham gia họp đều đồng ý. Khi biết thông tin, các hộ ông Nguyễn Ngọc N5 và ông Phan Văn Q, đăng ký đấu thầu.

Ngày 17/8/2012, Phạm Thị O chủ trì buổi đấu thầu, tham gia buổi đấu thầu có Nguyễn Huy T và đại diện các ban ngành đoàn thể (có lập biên bản, Phạm Thị O, Nguyễn Huy T và đại diện các ban ngành của xóm ký xác nhận). Kết quả: Ông N5 là người trúng thầu thửa đất với số tiền 160 triệu. Sau buổi đấu thầu, Phạm Thị O cùng với các ban ngành, đoàn thể trong xóm tiến hành đo đạc, cắm mốc, bàn giao đất cho gia đình ông N5.

Ngay sau khi trúng thầu, ông N5 chuyển quyền sử dụng thửa đất trên cho con trai là Nguyễn Mạnh H5 và cháu trai là Nguyễn Văn Đ1, mỗi người 54m². Ngày 28/8/2012, Phạm Thị O đại diện xóm lập biên bản nhận của anh Đ1 160 triệu đồng. Toàn bộ số tiền đã sử dụng đổ bê tông đường hết 100 triệu đồng, xây nhà để đồ và công trình phụ nhà văn hóa 46.717.800 đồng; sửa chữa đường điện

10.254.000 đồng; chi Tết trung thu cho thiếu niên, nhi đồng và bọc trống hết 3.028.200 đồng.

Ngày 04/4/2019, anh H5 chuyển nhượng cho hộ gia đình anh Trần Văn H6 (cùng xóm) 79,3m² trong đó có 54 m² đất mua của nhà kho đội cũ, Phạm Thị O ký xác nhận giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hiện tại anh H6 đã xây nhà ở 02 tầng kiên cố, anh Đ1 để nguyên hiện trạng, cả hai thửa đất đều chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT tiến hành định giá tài sản thửa đất nhà kho đội cũ. Ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất trên nguồn gốc đất cơ sở giáo dục, giá trị là 75.600.000 đồng.

5. Tại xóm 18:

Ngày 28/9/2010, UBND xã H1 tạm giao cho xóm 603m^2 đất tại thửa số 105, tờ bản đồ số 22 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà văn hóa 491m^2 và làm hành lang đường 112m^2. Cuối năm 2010, xóm triển khai xây dựng nhà văn hóa từ nguồn kinh phí đã thu của nhân dân năm 2019, đồng thời bầu ra ban kiến thiết gồm một số thành viên giúp cho xóm trong việc xây dựng các công trình hạ tầng của xóm. Đầu năm 2011, nhà văn hóa xây dựng xong phần móng bị dừng lại do hết kinh phí. Để tìm nguồn kinh phí, Vương Văn Q1 - Bí thư Chi bộ chủ trì họp cấp ủy, Chi bộ có Trần Đức V - Trưởng xóm, Phó bí thư Chi bộ tham gia, sau khi họp bàn Vương Văn Q1 kết luận đưa 02 phương án huy động kinh phí: Một là, tiếp tục thu tiền đóng góp và tăng mức thu của nhân dân. Hai là, cho đấu thầu một phần diện tích đất nhà văn hóa, đồng thời chỉ đạo đưa nội dung trên lấy ý kiến của chính quyền và nhân dân trong xóm.

Tiếp đó Trần Đức V chủ trì họp các ban ngành, ngày 08/4/2011 họp nhân dân triển khai nội dung đã bàn bạc thống nhất trong cấp ủy, Chi bộ, mọi người tham gia nhất trí và Trần Đức V kết luận cho đấu thầu một phần diện tích đất nhà văn hóa trong thời gian sớm nhất, ai có nhu cầu thì đăng ký. Sau đó, trong buổi họp Chi bộ, Vương Văn Q1, Trần Đức V đã báo cáo Chi bộ về việc tổ chức đấu thầu một phần đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa, các Đảng viên nhất trí, song biết việc cho đấu thầu đất là vi phạm pháp luật nên Chi bộ thống nhất không đưa nội dung trên vào Nghị quyết.

Ngày 17/4/2011, buổi đấu thầu đất được tổ chức, tham gia có đại diện 08 hộ gia đình đăng ký đấu thầu. Kết quả: Ông Trần Văn T10 là công dân trong xóm trúng thầu với số tiền 182 triệu đồng, việc đấu thầu được lập biên bản. Sau đó, ông T10 bàn giao tiền cho xóm làm 02 lần. Toàn bộ số tiền trên xóm đã sử dụng xây dựng nhà văn hóa.

Ngày 18/7/2011, Trần Đức V, Vương Văn Q1 và ban kiến thiết đo đạc, cắm mốc, bàn giao thửa đất cho gia đình ông T10. Hiện ông T10 đã xây nhà ở 02 tầng kiên cố, ông T10 chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT yêu cầu định giá thửa đất trên, ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất có giá trị là 59.500.000 đồng.

6. Tại xóm 19:

Năm 2011, xóm 19 được UBND xã tạm giao thửa đất có diện tích 540m^2 để xây dựng nhà văn hóa thuộc tờ bản đồ số 18 thửa số 61. Tháng 9/2011, Nguyễn Văn K - Trưởng xóm chủ trì họp các ban ngành trong xóm để bàn bạc thống nhất việc triển khai xây dựng nhà văn hóa xóm, tiếp đó tổ chức họp quân dân chính hạch T7 và nhận thấy nếu thu của nhân dân theo khẩu và cho anh Phạm Văn H7 công dân xóm 19, đấu thầu 162m² diện tích đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa xóm, thời hạn là 02 năm như đã bàn bạc trước đó là chưa đủ kinh phí xây dựng, vì vậy, Nguyễn Văn K bàn với ông Vương Văn M2 - Phó trưởng xóm thống nhất bán luôn thửa đất trên cho anh H7 với giá 250 triệu đồng.

Ngày 10/12/2011, Nguyễn Văn K chủ trì họp quân, dân, chính triển khai chủ trương bán thửa đất trên cho anh H7, các thành phần tham dự đều đồng ý và ký tên vào biên bản. Ngày 30/12/2012, ông M2 tiếp tục chủ trì họp quân, dân thống nhất việc thu tiền đất. Tại buổi họp anh H7 bàn giao số tiền 150 triệu đồng cho ông Vương Văn V1 - Thủ quỹ của xóm, xóm lập "Giấy chuyển nhượng đất" cho anh H7, đại diện các ban ngành và nhân dân ký tên, một thời gian anh H7 nộp hết 100 triệu đồng còn lại cho ông M2. Số tiền 250 triệu đồng bán đất cho anh H7 xóm 19 đã sử dụng xây dựng nhà văn hóa. Việc chính quyền xóm tự ý bán đất lấy kinh phí xây dựng không báo cáo Chi bộ xóm (do xóm 19 chỉ có 02 Đảng viên sinh hoạt theo Chi bộ ghép bao gồm 06 xóm).

Sau đó, Nguyễn Văn K chỉ đạo các thành viên của xóm đo đạc, cắm mốc và bàn giao đất cho gia đình anh H7, anh H7 đã xây nhà ở. Hiện tại anh H7 chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT yêu cầu định giá tài sản đối với thửa đất trên, ngày 24/7/2020 Hội đồng định giá tỉnh N kết luận: Thửa đất gia đình anh H7 đang sử dụng (nguồn gốc là đất ruộng) có giá trị 8.100.000 đồng.

7. Tại xóm 21:

Vụ thứ nhất: Năm 2009, UBND xã H1 tạm giao cho xóm 19 diện tích đất sông C2 (tên gọi khác là sông H9), tại thửa số 116, tờ bản đồ số 17 với diện tích 618m^2 để xây dựng nhà văn hóa. Quá trình triển khai Vũ Văn H8 - Bí thư Chi bộ và Nguyễn Văn T - Trưởng xóm đã họp bàn thống nhất tổ chức nhiều buổi họp trưởng các ban ngành, họp nhân dân xóm 21 thống nhất san lấp toàn bộ sông C2, sau đó xây dựng nhà văn hóa diện tích khoảng 318m^2 đất đã san lấp, còn lại chia làm 3 lô, mỗi lô khoảng 100m^2 cho đấu thầu dài hạn (các buổi họp đều được lập biên bản, Nguyễn Văn T ký nhận).

Ngày 31/7/2009, Nguyễn Văn T chủ trì buổi đấu thầu, kết quả: Ông Vũ Ngọc C3, trúng thầu lô phía Đông có diện tích 110,5m^2 với số tiền là 81.250.000

đồng; ông Nguyễn Văn K2, trúng thầu lô giữa, diện tích 102m^2 với số tiền 70.050.000 đồng; ông Lê Văn T11, trúng thầu lô phía Tây, diện tích 102m^2 với tiền 70 triệu đồng. Ngày 06/8/2009, ông C3 giao đủ số tiền trúng thầu cho đại diện của xóm. Ông K2 và ông T11 nộp tiền trúng thầu cho xóm thông qua Nguyễn Văn T.

Ngày 25/8/2009, Nguyễn Văn T tổ chức họp nhân dân xóm 21 lập giấy cho thuê đất dài hạn đối với 03 hộ, cấp ủy, chính quyền, nhân dân trong xóm cùng ký tên. Sau đó các hộ trúng thầu được xóm đo đạc, cắm mốc và bàn giao đất. Số tiền 221.300.000 đồng đấu thầu đất được sử dụng làm nhà văn hóa.

Hiện tại ông C3, ông K2 đã xây dựng nhà ở kiên cố, ông T11 đang giữ nguyên hiện trạng. Các thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT yêu cầu định giá tài sản 03 thửa đất trên, ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất gia đình ông C3 có giá trị 3.757.000 đồng; thửa đất gia đình ông K2 là 3.468.000 đồng và thửa đất gia đình ông T11 là 3.757.000 đồng. Tổng ba thửa giá trị 10.982.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đầu năm 2012, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xóm 21 tổ chức nhiều cuộc họp bàn bạc việc đổ đường bê tông. Qua các buổi họp đã thống nhất mức thu đóng góp của nhân dân, song quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn trong việc thu tiền, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H8 bàn bạc thống nhất tiếp tục cho nhân dân đấu thầu dài hạn thửa đất ao diện tích 240m^2, vị trí tại tờ bản đồ số 17, thửa số 169 nằm trên địa bàn xóm do UBND xã H1 quản lý.

Vì nhà ông Đặng Mạnh K3, công dân xóm 21 cạnh đất ao nên tháng 11/2012 Vũ Văn H8 và Nguyễn Văn T đến gặp ông K3 đặt vấn đề cho đấu thầu dài hạn thửa đất ao với số tiền 100 triệu đồng, ông K3 đồng ý. Sau đó, ông K3 bàn giao tiền cho chính quyền xóm tại nhà văn hóa, Nguyễn Văn T đại diện nhận tiền. Vũ Văn H8 đo đạc, cắm mốc bàn giao đất cho gia đình ông K3. Ngày 08/12/2012, Nguyễn Văn T họp quân, dân, chính lập "Giấy cho thuê ao" mọi người cùng ký. Toàn bộ số tiền đấu thầu đất đã sử dụng xây dựng đổ bê tông đường.

Hiện tại ông K3 san lấp ao, xây dựng nhà ở, làm xưởng sản xuất gỗ và chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT yêu cầu định giá thửa đất trên, ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất ao gia đình ông K3 đã đấu thầu của xóm có nguồn gốc là đất nuôi trồng thủy sản trị giá 12 triệu đồng.

8. Tại xóm 22:

Năm 2011, UBND xã H1 tạm giao cho xóm 22 thửa đất có diện tích 540m^2 thuộc thửa 35, tờ bản đồ số 15 để xây dựng nhà văn hóa. Ngày 05/6/2012, ông Phạm Văn T1 - Trưởng xóm tổ chức chủ trì họp quân, dân, chính tại nhà Phạm Văn T1 triển khai xây dựng nhà văn hóa, kết thúc buổi họp Phạm Văn T1 kết luận

để có kinh phí xây dựng, xóm sẽ cắt một phần diện tích đất nhà văn hóa chia làm 02 thửa, mỗi thửa 126m^2 cho đấu thầu dài hạn, giá khởi điểm là 200 triệu đồng. Hình thức đấu thầu: Người tham gia phải đặt cọc 15 triệu đồng, người trả giá cao nhất sẽ là người trúng thầu và số tiền đặt cọc sẽ được trừ luôn vào tiền đấu thầu, người không trúng thầu thì xóm sẽ trả lại tiền đặt cọc. Ngoài ra, để nhà văn hóa có được vị trí đẹp và thẳng "dong", xóm đề nghị hộ gia đình ông Phan Văn Đ3 đổi đất ruộng tiêu chuẩn của gia đình có diện tích 130m², vị trí tại tờ bản đồ số 15, thửa 30 (cạnh nhà văn hóa xóm) lấy đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa với diện tích tương đương buổi họp được lập biên bản, mọi người đồng ý ký tên vào biên bản. Sau đó, có ông Nguyễn Văn M1, ông Phạm Văn B và anh Trần Văn T12 đăng ký tham gia đấu thầu.

Ngày 17/6/2012, Phạm Văn T1 chủ trì họp quân dân chính tổ chức đấu thầu 02 thửa đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa, kết quả: Hộ ông M1 trúng thầu thửa đất với giá 210 triệu đồng, hộ anh T12 trúng thầu thửa đất còn lại với giá tiền là 208 triệu đồng, buổi họp được lập biên bản mọi người cùng ký tên. Ngày 18/8/2012, anh T12 bàn giao tổng số tiền là 208 triệu đồng cho Phạm Văn T1 và ban kiến thiết (có biên bản giao nhận và Phạm Văn T1 ký đại diện); ông M1 vì là Trưởng Ban kiến thiết nên khi dự T7 xây dựng ông M1 thông báo tiền gỗ và công hết 160 triệu đồng (nhà ông M1 làm gỗ) nên ông M1 đã trừ luôn số tiền đấu thầu đất mà mình phải nộp là 160 triệu đồng, còn lại 50 triệu ông M1 nộp cho thủ quỹ. Sau đó, Phạm Văn T1 tham gia cùng ban kiến thiết đo đạc, cắm mốc và bàn giao đất cho 02 hộ gia đình sử dụng. Đồng thời, cùng thời điểm đó chính quyền xóm cũng đo, bàn giao diện tích đất 130m^2 nhà văn hóa đổi cho hộ gia đình ông Đ3 (việc đổi đất là sang ngang không có điều kiện gì). Việc chính quyền xóm cho đấu thầu và đổi đất không báo cáo, thông qua Chi bộ xóm (vì Đảng viên sinh hoạt theo Chi bộ ghép). Toàn bộ số tiền xóm cho đấu thầu dài hạn là 418 triệu đồng đã sử dụng xây dựng nhà văn hóa.

Hiện tại hai hộ đấu thầu đất đã san lấp đất, hộ ông T12 trồng màu, hộ ông M1 xây nhà 02 tầng kiên cố; thửa đất xóm đổi cho ông Đ3 đang tiếp tục trồng cây hàng năm. Tất cả các thửa đất trên đều chưa được cấp GCNQSDĐ.

Cơ quan ANĐT yêu cầu định giá tài sản đối với 03 thửa đất trên, ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tỉnh N ra kết luận: Thửa đất của hộ ông M1, anh T12 có cùng giá trị là 6.300.000 đồng; thửa đất của ông Đ3 có giá trị là 6.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn C phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 357; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 357; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 11/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12, 14 và 16 tháng 8 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt lý do bị cáo bị ung thư giai đoạn 3 không thể đi lại được. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo Phạm Văn T1, Trần Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo; Quá trình điều tra đã tích cực hợp tác giúp cơ quan có thẩm quyền sớm điều tra kết thúc vụ án, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Do đó cần áp dụng C3 sách nhân đạo giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T1 là người cao tuổi, sức khỏe yếu được chính quyền địa phương và nhân dân trong xóm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo giữ vai trò chính, không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Văn C phạm tội gây hậu quả trong nhóm thấp nhất của vụ án, chính quyền địa phương và nhân dân trong xóm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội thực hiện từ năm 2013, từ đó đến nay bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật có thể tự cải tạo trở thành người công dân tốt đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Giảm cho bị báo T, bị báo T1 mỗi bị cáo từ 8 - 9 tháng tù; Giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Chu được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T nguyên Trưởng xóm 21 năm 2009 đã tổ chức nhiều cuộc họp thống nhất cho đấu thầu dài hạn diện tích 300m^2 đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa xóm và năm 2012 tiếp tục cho đấu thầu dài hạn 240m^2 đất ao vượt quá quyền hạn gây thiệt hại về kinh tế đối với các hộ ông Vũ Ngọc C3, Lê Văn T11, Nguyễn Văn K2, Đặng Văn K3 với tổng số tiền là 321.300.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước với tổng số tiền là 22.982.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ", tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Năm 2012, Phạm Văn T1 nguyên Trưởng xóm 22 đã triệu tập, chủ trì nhiều cuộc họp quân, dân, chính để thống nhất đổi 130m^2 đất quy hoạch nhà văn hóa lấy 130m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Phạm Văn Đ3 và cho 02 hộ đấu thầu đất dài hạn vượt quá quyền hạn gây thiệt hại về kinh tế đối với hộ ông Nguyễn Văn M1 và Trần Văn T12 số tiền 418 triệu đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước 19.100.000 đồng. Hành vi của Phạm Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Năm 2013, Trần Văn C nguyên Trưởng xóm 13 đã tổ chức chủ trì nhiều cuộc họp ban ngành và nhân dân trong xóm thống nhất bán 93m^2 đất ruộng, 50m^2 đất mương vượt quá quyền hạn gây thiệt hại về kinh tế cho hộ Hoàng Văn

S, Nguyễn Văn M1 và Trần Thị T8 số tiền 175 triệu đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước 4.650.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi tổ chức các cuộc họp bàn, thống nhất đưa ra chủ trương và tổ chức thực hiện việc bán, cho đấu thầu, đổi đất trái pháp luật, cho phép các hộ chuyển đổi trên thực tế mục đích sử dụng đất đã vượt quá quyền hạn của mình, làm trái công vụ gây thiệt hại cho các cá nhân đã trả tiền, nhưng không được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, gây thiệt hại về giá trị sử dụng đất của Nhà nước, đồng thời gây hậu quả phi vật chất là ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nhà nước, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và lợi ích của toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo bị xét xử giữ vai trò là Bí thư Chi bộ xóm hoặc trưởng xóm là người có trách nhiệm triệu tập các cuộc họp Chi bộ, họp toàn thể nhân dân trong xóm để đưa ra kế hoạch, bàn bạc tập thể và được nhân dân trong các xóm nhất trí cao. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, giữa các xóm không có sự bàn bạc thống nhất.

Đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T, nguyên Trưởng xóm 21 có hành vi tổ chức thực hiện việc bán 300m^2 đất nhà văn hoá lấy 221.300.000đồng, sau đó tiếp tục bán 240m^2 đất ao lấy 100.000.000đồng để làm nhà văn hoá và làm đường bê tông xóm, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đã gây ra thiệt hại cho các cá nhân số tiền 321.300.000đồng, thiệt hại cho Nhà nước theo kết quả định giá 22.982.000đồng, hiện 03 hộ đã làm nhà ở kiên cố, khó có khả năng trả lại đất, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Phạm Văn T1 nguyên Trưởng xóm 22 có hành vi bán 252m^2 đất và đổi 130m^2 đất lấy 418.000.000đồng, gây thiệt hại cho các cá nhân 418.000.000đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước theo kết quả định giá 19.100.000đồng nên bị cáo Phạm Văn T1 giữ vị trí nhóm thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn C có hành vi tổ chức thực hiện việc bán, cho đấu thầu, đổi đất để lấy kinh phí làm nhà văn hoá và sử dụng cho các mục đích chung của xóm gây thiệt hại cho các cá nhân số tiền 175.000.000đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước theo kết quả định giá là 4.650.000 đồng nên bị cáo Trần Văn C giữ vị trí trong nhóm thứ ba trong vụ án.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cả ba bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn

năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, từng bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện sức khoẻ yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo, vợ ốm yếu, 01 con bị tật nguyền, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Phạm Văn T1 hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo, nhưng đã tự nguyện nộp 6.000.000đồng tiền khắc phục một phần thiệt hại cho Nhà nước, hiện sức khỏe yếu, quá trình công tác được tặng nhiều Giấy khen được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù; bị cáo Phạm Văn T1 04 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1 xuất trình đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt của Ủy ban nhân dân xã H1 cho cả hai bị cáo. Bị báo T xuất trình bệnh án của Bệnh viện K thể hiện bị cáo bị ung thư phế quản phổi hiện đã di căn, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án; bị báo T1 xuất trình đơn của cán bộ và nhân dân xóm 22, xã H1, huyện H, tỉnh N xin giảm hình phạt cho bị cáo; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Quyết định thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Mỹ; bệnh án của Bệnh viện nội tiết N thể hiện bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường, bệnh tăng huyết áp vô căn, biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Văn T đang mắc bệnh hiểm nghèo, sự sống không thể kéo dài, bị cáo Phạm Văn T1 mắc nhiều bệnh mãn tính sức khỏe yếu phải sử dụng thuốc điều trị hàng ngày; Các bị cáo đều là người cao tuổi, bị báo T1 bước sang tuổi 70 gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do sự thiếu hiểu biết pháp luật của bản thân các bị cáo cũng như nhân dân trong xóm với mong muốn đạt các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới nên cũng có một phần trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã H1 trong việc quản lý đất đai tại địa phương; mặt khác toàn bộ số tiền nhân dân thuê đấu thầu đều được đưa vào xây dựng các công trình của xóm, mọi chi phí đều được công khai báo cáo trước nhân dân, không trục lợi cá nhân. Quá trình sống tại địa phương các bị cáo luôn gương mẫu trong các phong trào, luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho cả hai bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn C, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị mổ u

tuyến ức, hiện bị huyết áp cao nên sức khỏe yếu được Ủy ban nhân dân xã H1 xác nhận và đề nghị. Xét bị cáo Trần Văn C giữ vị trí thấp trong nhóm các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 282 Bộ luật Hình sự. Trong khi các bị cáo cùng nhóm đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà chỉ vì muốn đổi mới, vì sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1 và Trần Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 357; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 357; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 03 (Ba) năm tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 11/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ", thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã H1, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn T1, Trần Văn C mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0004425 ngày 05/01/2022 và Biên lai thu số 0004427 ngày 07/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- UBND xã H1, h. H, t. N;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà